

NGÔ QUẾ LÂN (Chủ biên)
TRỊNH HUY HỒNG, NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG, PHAN YẾN TRANG

99 BÀI TẬP HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

NHÀ XUẤT BẢN BÁCH KHOA HÀ NỘI

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

99 bài tập học thuyết giá trị thặng dư / Ngô Quế Lân (ch.b.), Trịnh Huy Hồng, Nguyễn Thị Phương Dung, Phan Yến Trang. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2022. - 72 tr. ; 21 cm

1. Học thuyết 2. Giá trị thặng dư 3. Bài tập
335.412076 - dc23

BKM0172p-CIP

LỜI NÓI ĐẦU

Học thuyết Giá trị thặng dư là lý luận kinh tế chính trị của Karl Marx, phân tích về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trong đó, đối tượng nghiên cứu là quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất và trao đổi. Nội dung nghiên cứu là làm sáng tỏ mối quan hệ kinh tế giữa nhà tư bản với người lao động, từ đó đi tới mối liên hệ giữa cơ sở hạ tầng (kinh tế) với kiến trúc thượng tầng (chính trị – xã hội) của chủ nghĩa tư bản.

Để thực sự làm sáng tỏ các mối quan hệ kinh tế, cần dựa trên phương pháp định lượng. Karl Marx đã tổng hợp các phạm trù kinh tế và các phương pháp tối đa hóa giá trị thặng dư mà các nhà tư bản vẫn áp dụng. Đó là hệ thống lý luận hoàn chỉnh, bao hàm những nguyên lý cơ bản sâu sắc, mang tính thời đại và có biểu hiện sinh động trong thực tiễn.

Yêu cầu đặt ra khi nghiên cứu học thuyết Giá trị thặng dư là cần gắn kết giữa lý luận với thực tiễn, giữa định tính với định lượng, giữa nguyên lý cơ bản với ví dụ cụ thể. Vì vậy, tài liệu **“99 Bài tập Học thuyết Giá trị thặng dư”** được biên soạn để hỗ trợ giảng viên và học viên tiếp cận phương pháp định lượng khi nghiên cứu và học tập lý luận kinh tế chính trị.

Hệ thống bài tập là sự mô phỏng phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối, phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối, tích lũy tư bản, quá trình chuyển hóa tư bản về lượng, v.v. thành các tình huống cụ thể, với số liệu giả định. Từ đó, thông qua các tính toán định lượng, rút ra đánh giá khách quan về quan hệ kinh tế giữa nhà tư bản với người lao động.

Về mặt khoa học, phương pháp định lượng đã chứng minh rõ ràng bản chất quan hệ kinh tế giữa nhà tư bản với người lao động. Về mặt đào tạo, phương pháp định lượng giúp học viên tiếp cận vấn đề một cách trực quan, rèn luyện tư duy biện chứng, ghi nhớ và lĩnh hội kiến thức hiệu quả.

Hệ thống bài tập được biên soạn thành năm dạng bài, tương ứng với các nội dung kinh tế của Học thuyết Giá trị thặng dư. Mỗi dạng bài bao gồm một số kiểu bài mẫu, kèm theo tóm tắt lý thuyết, phân tích lời giải mẫu và liên hệ thực tiễn. Bên cạnh đó, tài liệu còn có phần đề bài luyện tập kèm theo đáp số, cùng với những công thức định lượng mà Học thuyết Giá trị thặng dư đặt ra.

Đây là tài liệu nghiên cứu, bổ trợ cho giảng viên và học viên. Đồng thời, tài liệu cũng có thể được sử dụng trong quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Kinh tế chính trị Mác-Lênin tại các cơ sở giáo dục đại học, với cả hai hình thức tự luận và trắc nghiệm.

Xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc!

Chủ biên
Ngô Quế Lân

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN 1: KÝ HIỆU & CÔNG THỨC.....	7
1.1. CÁC KÝ HIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG BÀI TẬP	7
1.2. CÁC CÔNG THỨC ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG BÀI TẬP	8
PHẦN 2: BÀI MẪU & LỜI GIẢI.....	9
2.1. DẠNG BÀI TẬP SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TUYỆT ĐỐI	9
2.2. DẠNG BÀI TẬP SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TƯƠNG ĐỐI	11
2.3. DẠNG BÀI TẬP TÍCH LŨY TƯ BẢN VÀ SỰ THẤT NGHIỆP	14
2.4. DẠNG BÀI TẬP KẾT HỢP TÍCH LŨY TƯ BẢN VỚI SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TUYỆT ĐỐI.....	18
2.5. DẠNG BÀI TẬP CHU CHUYỂN TƯ BẢN.....	22
PHẦN 3: BÀI TẬP THỰC HÀNH	24
3.1. DẠNG BÀI TẬP SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TUYỆT ĐỐI	24
3.2. DẠNG BÀI TẬP SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TƯƠNG ĐỐI	27
3.3. DẠNG BÀI TẬP TÍCH LŨY TƯ BẢN VÀ SỰ THẤT NGHIỆP	35
3.4. DẠNG BÀI TẬP KẾT HỢP TÍCH LŨY TƯ BẢN VỚI SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TUYỆT ĐỐI.....	43
3.5. DẠNG BÀI TẬP CHU CHUYỂN TƯ BẢN.....	48
PHẦN 4: ĐÁP SỐ BÀI TẬP THỰC HÀNH.....	52
4.1. DẠNG BÀI TẬP SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TUYỆT ĐỐI	52
4.2. DẠNG BÀI TẬP SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TƯƠNG ĐỐI	54
4.3. DẠNG BÀI TẬP TÍCH LŨY TƯ BẢN VÀ SỰ THẤT NGHIỆP	59
4.4. DẠNG BÀI TẬP KẾT HỢP TÍCH LŨY TƯ BẢN VỚI SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TUYỆT ĐỐI.....	65
4.5. DẠNG BÀI TẬP CHU CHUYỂN TƯ BẢN.....	69

PHẦN 1: KÝ HIỆU & CÔNG THỨC

1.1. CÁC KÝ HIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG BÀI TẬP

C: Tổng giá trị tư liệu sản xuất (tư bản bất biến)	c: giá trị tư liệu sản xuất của đơn vị sản phẩm
V: Tổng giá trị sức lao động (biểu hiện thành tư bản khả biến: tổng chi phí nhân công)	v: giá trị đơn vị sức lao động (biểu hiện thành chi phí nhân công của đơn vị sản phẩm hoặc của 01 người lao động)
M: Khối lượng giá trị thặng dư (do toàn bộ người lao động tạo ra)	m: giá trị thặng dư (của đơn vị sản phẩm hoặc của 01 người lao động tạo ra)
t : thời gian lao động tất yếu	
t': thời gian lao động thặng dư	
m': tỷ suất giá trị thặng dư	
P': tỷ suất lợi nhuận	
TBCĐ: tư bản cố định	
TBLĐ: tư bản lưu động	

Trong bài tập có tình huống trước và tình huống sau, khi đó các ẩn số cũng được ký hiệu trước/sau tương ứng.

Trong bài tập, tình huống giả định là điều kiện thị trường có cân bằng cung – cầu, khi đó, lợi nhuận bằng khối lượng giá trị thặng dư ($P = M$).

1.2. CÁC CÔNG THỨC ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG BÀI TẬP

Giá trị mới (của đơn vị sản phẩm hoặc của 01 người lao động): $v + m$

Thời gian lao động trong ngày: $t + t'$

Khối lượng giá trị mới (do toàn bộ người lao động tạo ra): $V + M$

Giá trị của đơn vị sản phẩm: $c + v + m$

Giá trị tổng sản phẩm: $C + V + M$

Chi phí sản xuất: $C + V$

Tỷ suất giá trị thặng dư (phản ánh trình độ bóc lột): $m' = \frac{m}{v} = \frac{t'}{t} (\%)$

Khối lượng giá trị thặng dư (phản ánh quy mô bóc lột): $M = m' \times V$

Tỷ suất lợi nhuận: $P' = \frac{M}{C + V} (\%)$ (do giả định cân bằng cung – cầu, $P = M$)

Cấu tạo hữu cơ tư bản: $\frac{C}{V}$ (định dạng là phân số tối giản)

Lượng giá trị TBCĐ
chu chuyển 1 năm $= \sum_{i=1}^n \frac{\text{Giá trị loại TBCĐ}_i}{\text{Thời gian chu chuyển của loại TBCĐ}_i}$

Thời gian chu
chuyển trung bình
của TBCĐ $= \frac{\text{Tổng giá trị các loại TBCĐ}}{\text{Lượng giá trị TBCĐ chu chuyển trong năm}}$

Lượng giá trị TBLĐ
chu chuyển 1 năm $= \sum_{j=1}^m \frac{\text{Giá trị loại TBLĐ}_j}{\text{Thời gian chu chuyển của loại TBLĐ}_j}$

Thời gian chu
chuyển trung bình
của TBLĐ $= \frac{\text{Tổng giá trị các loại TBLĐ}}{\text{Lượng giá trị TBLĐ chu chuyển trong năm}}$

Thời gian chu
chuyển trung bình
của tư bản ứng trước $= \frac{\text{Tổng giá trị TBCĐ} + \text{Tổng giá trị TBLĐ}}{\text{Lượng giá trị TBCĐ} + \text{TBLĐ chu chuyển trong năm}}$

PHẦN 2: BÀI MẪU & LỜI GIẢI

2.1. DẠNG BÀI TẬP SẢN XUẤT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TUYỆT ĐỐI

Bài 1:

Ban đầu, công nhân làm thuê tạo nên khối lượng giá trị mới là 12.000 USD mỗi ngày, tỷ suất giá trị thặng dư 300%. Về sau, với số công nhân đó, nhà tư bản kéo dài thời gian làm việc từ 8 h/ngày lên thành 9 h/ngày mà không trả thêm lương.

- Hãy xác định sự thay đổi của tỷ suất giá trị thặng dư, khối lượng giá trị thặng dư trong ngày?
- Vì sao có sự thay đổi như vậy?

Lời giải:

$$\text{Ban đầu, ta có: } \begin{cases} V_{\text{trước}} + M_{\text{trước}} = 12.000 \$ \\ m'_{\text{trước}} = \frac{M_{\text{trước}}}{V_{\text{trước}}} = 300\% \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} M_{\text{trước}} = 9.000 \$ \\ V_{\text{trước}} = 3.000 \$ \end{cases}$$

$$\text{Ta lại có: } \begin{cases} t_{\text{trước}} + t'_{\text{trước}} = 8,0 \text{ h} \\ m'_{\text{trước}} = \frac{t'_{\text{trước}}}{t_{\text{trước}}} = 300\% \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} t'_{\text{trước}} = 6,0 \text{ h} \\ t_{\text{trước}} = 2,0 \text{ h} \end{cases}$$

Về sau, thời gian lao động kéo dài lên 9 h/ngày mà không trả thêm lương.

$$\text{Vậy suy ra: } \begin{cases} t_{\text{sau}} + t'_{\text{sau}} = 9,0 \text{ h} \\ t_{\text{sau}} = t_{\text{trước}} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} t'_{\text{sau}} = 7,0 \text{ h} \\ t_{\text{sau}} = 2,0 \text{ h} \end{cases} \Rightarrow m'_{\text{sau}} = \frac{7,0}{2,0} = 350\%$$

Do số lượng công nhân và tiền lương không đổi $\Rightarrow V_{\text{sau}} = V_{\text{trước}} = 3.000 \$$

Từ đó, ta được: $M_{\text{sau}} = m'_{\text{sau}} \times V_{\text{sau}} = 350\% \times 3.000 = 10.500 \$$

Kết luận: Lợi ích của nhà tư bản tăng lên, còn công nhân chịu thiệt hại.

- Tỷ suất giá trị thặng dư tăng từ 300% lên 350%.

Khối lượng giá trị thặng dư tăng từ 9.000 \$ lên 10.500 \$.

- Sự thay đổi đó là do nhà tư bản đã áp dụng phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối.

Bài 2:

Ban đầu, nhà tư bản có trình độ bóc lột 200%, thuê công nhân làm việc 7,5 h/ngày. Về sau, với số công nhân đó, nhà tư bản kéo dài thời gian làm việc lên thành 8,5 h/ngày mà không trả thêm lương. Kết quả, về sau thu được khối lượng giá trị mới là 340.000 USD.

- Hãy xác định sự thay đổi của tỷ suất giá trị thặng dư, khối lượng giá trị thặng dư trong ngày?
- Vì sao có sự thay đổi như vậy?

Lời giải:

$$\text{Ban đầu, ta có: } \begin{cases} t_{\text{trước}} + t'_{\text{trước}} = 7,5 \text{ h} \\ m'_{\text{trước}} = \frac{t'_{\text{trước}}}{t_{\text{trước}}} = 200\% \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} t'_{\text{trước}} = 5,0 \text{ h} \\ t_{\text{trước}} = 2,5 \text{ h} \end{cases}$$

Về sau, thời gian lao động kéo dài lên 8,5 h/ngày mà không trả thêm lương.

$$\text{Vậy suy ra: } \begin{cases} t_{\text{sau}} + t'_{\text{sau}} = 8,5 \text{ h} \\ t_{\text{sau}} = t_{\text{trước}} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} t'_{\text{sau}} = 6,0 \text{ h} \\ t_{\text{sau}} = 2,5 \text{ h} \end{cases} \Rightarrow m'_{\text{sau}} = \frac{6,0}{2,5} = 240\%$$

Theo đề bài, về sau thu được khối lượng giá trị mới 340.000 USD.

$$\text{Ta được: } \begin{cases} V_{\text{sau}} + M_{\text{sau}} = 340.000 \$ \\ m'_{\text{sau}} = \frac{M_{\text{sau}}}{V_{\text{sau}}} = 240\% \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} M_{\text{sau}} = 240.000 \$ \\ V_{\text{sau}} = 100.000 \$ \end{cases}$$

Do số lượng công nhân và tiền lương không đổi $\Rightarrow V_{\text{sau}} = V_{\text{trước}} = 100.000 \$$

Từ đó, ta được: $M_{\text{trước}} = m'_{\text{trước}} \times V_{\text{trước}} = 200\% \times 100.000 = 200.000 \$$

Kết luận: Lợi ích của nhà tư bản tăng lên, còn công nhân chịu thiệt hại.

- Tỷ suất giá trị thặng dư tăng từ 200% lên 240%.

Khối lượng giá trị thặng dư tăng từ 200.000 \$ lên 240.000 \$.

- Sự thay đổi đó là do nhà tư bản đã áp dụng phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối.